

HIỆU QUẢ CỦA VIỆC ỨNG DỤNG HOẠT ĐỘNG MÔ PHÒNG TRONG GIẢNG DẠY MÔN HỌC THỂ CHẾ CHÍNH TRỊ VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC HOA KỲ

Mai Thị Đăng Thu*; Nguyễn Bạch Nga; Nguyễn Thị Thúy Liễu

Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế

Nhận bài: 19/02/2020; Hoàn thành phản biện: 24/04/2020; Duyệt đăng: 28/04/2020

Tóm tắt: Hoạt động mô phỏng được áp dụng trong rất nhiều môn học ở bậc đại học, trong đó có các môn học thuộc ngành khoa học chính trị. Nhóm tác giả đã tiến hành nghiên cứu về phản hồi của sinh viên Khoa Quốc tế học, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế về hiệu quả của việc ứng dụng hoạt động mô phỏng vào môn học Thể chế chính trị và một số vấn đề quản lý Nhà nước Hoa Kỳ tại khoa. Kết quả của nghiên cứu sau quá trình tiến hành khảo sát, đã cho thấy sinh viên có sự phản hồi tích cực với việc áp dụng hoạt động mô phỏng. Bên cạnh đó, kết quả nghiên cứu cũng cho thấy hiệu quả tốt của phương pháp giảng dạy này trong một môn học thuộc ngành khoa học chính trị, làm tiền đề cho việc xem xét khả năng áp dụng phương pháp này ở những môn học khác trong chương trình giảng dạy của Khoa Quốc tế học, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế.

Từ khóa: Hoạt động mô phỏng, khoa học chính trị, học tập chủ động, mô hình Fink

1. Mở đầu

Theo Moore (2009), hoạt động mô phỏng là hoạt động đề cập đến các kỹ năng học tập chủ động trong đó người học cố gắng “trở thành một cá nhân khác, bằng cách đóng vai trò của họ, để hiểu rõ hơn về các cá nhân khác, về các hành động và động lực thúc đẩy những hành vi của họ, và khám phá cảm xúc của họ” (tr. 209) (bản dịch của chúng tôi). Hoạt động mô phỏng có ưu điểm là có thể giúp người học trải nghiệm được những gì đã học trong tài liệu trong một tình huống thực tế hơn (Silva, 2012). Bên cạnh đó, hoạt động mô phỏng được coi là một hình thức cung cấp một trải nghiệm cho sinh viên của các ngành khoa học xã hội. Người học được đặt vào vai trò của một người đàm phán, một quan chức chính phủ, đại diện của một tổ chức phi chính phủ... và có cơ hội để thử giải quyết những vấn đề phức tạp trong một môi trường an toàn hơn (Wedig, 2010). Chính vì những đặc điểm này mà nhiều nhà nghiên cứu trên thế giới đã và đang tiếp tục nghiên cứu các mô hình hoạt động mô phỏng trong các môn học khác nhau thuộc chuyên ngành khoa học chính trị. McQuaid (1992) đã nghiên cứu đưa ra Những mô hình hoạt động mô phỏng ở mức nhập môn trong môn học Chính trị Hoa Kỳ: Chính trị liên bang và địa phương. Tăng lên một cách đáng kể vào thời gian sau đó, các bộ môn như Chính quyền công, Chính sách công, các môn học thuộc khoa học chính trị đang hướng tới các hoạt động mô phỏng để giúp người học hiểu rõ hơn vấn đề và áp dụng được kiến thức trong sách vở vào thực tế. Các hoạt động mô phỏng đã được áp dụng trong các môn học như Quan hệ quốc tế (Shellman & Turan, 2006), Cách lãnh đạo (Crosby & Bryson, 2007) và Chính phủ Hoa Kỳ (Caruson, 2005). Gần đây, các nghiên cứu về hoạt động mô phỏng đa dạng từ đơn giản đến phức tạp đã được thực hiện như mô phỏng phản ứng của Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc với chủ nghĩa khủng bố (Chasek, 2005), mô phỏng việc ra quyết định viện trợ nhân đạo trong các lớp học Quan hệ

*Email: dangthu@hueuni.edu.vn

quốc tế (Stodden, 2012), giảng dạy toàn cầu hoá và phát triển thông qua hoạt động mô phỏng (Pallister, 2015), mô phỏng đàm phán về khủng hoảng hạt nhân và nhân đạo trên bán đảo Triều Tiên (Fung, 2018). Tại Việt Nam, có rất ít các nghiên cứu liên quan đến hoạt động mô phỏng được dùng để áp dụng cho việc giảng dạy các bộ môn khoa học chính trị. Việc áp dụng hoạt động mô phỏng chủ yếu được áp dụng một cách đơn lẻ, phụ thuộc vào cá nhân mỗi giáo viên. Vì vậy nghiên cứu này hi vọng sẽ phân tích được phản hồi của người học về hoạt động mô phỏng mà giáo viên đã áp dụng trong môn học Thể chế chính trị và một số vấn đề quản lý nhà nước Hoa Kỳ, để làm cơ sở phát triển hoạt động mô phỏng như một phương pháp giảng dạy thông dụng hơn, áp dụng được trong giảng dạy các môn học khoa học chính trị.

Từ trước đến nay, phương pháp giảng dạy các môn học thuộc khoa học chính trị ở Khoa Quốc tế học được thực hiện với một số phương pháp truyền thống, ví dụ như thông qua các bài giảng của giáo viên, các bài thuyết trình của sinh viên, cặp hồ sơ học tập (portfolio)... Tuy nhiên, phương pháp dùng các hoạt động mô phỏng chưa được áp dụng nhiều để tạo cho sinh viên một môi trường học tập sát với những tình huống thực tiễn gần nhất với tình hình thực tế của chính trị quốc tế cũng như chính trị Hoa Kỳ. Nghiên cứu này sẽ đưa ra những số liệu cụ thể về phản hồi của sinh viên với các hoạt động mô phỏng trong việc giảng dạy học phần Thể chế chính trị và một số vấn đề quản lý nhà nước Hoa Kỳ, để từ đó làm nền tảng đề xuất một phương pháp giảng dạy mới và điều chỉnh các phương pháp giảng dạy cho các giảng viên có thể áp dụng trong các môn học về khoa học chính trị khác trong Khoa Quốc tế học.

Nhóm tác giả đã thực hiện nghiên cứu nhằm trả lời cho câu hỏi nghiên cứu sau:

Sinh viên Khoa Quốc tế học có phản hồi như thế nào về hiệu quả của hoạt động mô phỏng được ứng dụng trong học phần Thể chế chính trị và một số vấn đề trong quản lý nhà nước Hoa Kỳ?

2. Cơ sở lý luận

2.1. Hoạt động học tập chủ động

Từ trước đến nay, học tập chủ động đã được nhiều học giả nghiên cứu và đưa ra rất nhiều định nghĩa cho hoạt động này. Theo Ryan và Martens (1989), hoạt động học tập chủ động là những hoạt động thường xảy ra khi sinh viên làm một việc gì đó ngoài việc lắng nghe. Các tác giả đã chỉ ra rằng học tập chủ động chưa bao giờ được định nghĩa một cách chính xác, nhưng có thể gắn khái niệm này với một số tính chất liên quan đến các hoạt động trong lớp học như: sinh viên tham gia vào các hoạt động nhiều hơn là chỉ lắng nghe, nhấn mạnh nhiều hơn vào việc phát triển các kỹ năng của sinh viên hơn là việc truyền đạt thông tin, sinh viên biết cách phân tích, tổng hợp hay đánh giá thông tin, sinh viên tham gia vào các hoạt động khác (đọc, thảo luận, viết, vv...), và đặc biệt nhấn mạnh vào việc sinh viên khám phá được các giá trị và thái độ của bản thân. Đến năm 2004, Prince đã đưa ra một định nghĩa ngắn gọn hơn về học tập chủ động là bất kỳ một phương pháp hướng dẫn nào thu hút sinh viên vào quá trình học tập. Nó yêu cầu sinh viên phải thực hiện những hoạt động học tập có ý nghĩa và nghĩ về những điều họ đang làm. Về sau, Felder và Brent (2009) đã đưa ra một định nghĩa cụ thể và chi tiết hơn, rằng học tập chủ động bao gồm những hoạt động cá nhân hoặc hoạt động nhóm nhỏ có liên quan đến môn học mà tất cả sinh viên trong lớp đều được gọi tham gia, xen kẽ với những phần hướng dẫn của giáo viên, mà những câu trả lời của sinh viên được xử lý và các thông tin mới được trình bày.

2.2. Hoạt động mô phỏng

Thời gian gần đây, việc ứng dụng hoạt động mô phỏng đã trở nên không còn quá xa lạ đối với giáo viên cũng như sinh viên. Hoạt động mô phỏng là những mô hình thể hiện những hệ thống phức tạp trong thế giới thực. Hoạt động mô phỏng thường được dùng để phân tích những hệ thống cụ thể, phát triển các mô hình tư duy ở người học, hoặc nghiên cứu những môi trường nhân tạo (Narayanasamy et al., 2006). Với định nghĩa như trên, theo nhóm tác giả trên, hoạt động mô phỏng có thể chia thành 2 loại: mô phỏng đào tạo và mô phỏng mô hình. Mô phỏng đào tạo là mô phỏng những quá trình diễn ra trong thế giới thực bằng cách tái hiện lại một loại hệ thống hoặc quy trình cụ thể nhằm cải thiện chất lượng; trong khi mô phỏng mô hình là thực hiện lại một mô hình của những hệ thống cụ thể nhằm kiểm tra mô hình đó. Với hình thức và phạm vi nghiên cứu của chúng tôi, hoạt động mô phỏng được áp dụng là mô phỏng đào tạo, với việc sinh viên thực hiện lại quá trình tranh cử tổng thống Hoa Kỳ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

2.3. Hoạt động mô phỏng được áp dụng trong các môn học khoa học chính trị

Hoạt động mô phỏng đã được áp dụng vào việc giảng dạy rất nhiều các bộ môn khác nhau thuộc ngành khoa học chính trị. Có rất nhiều nghiên cứu đã được thực hiện để tìm hiểu tác động của hoạt động này đối với sinh viên trong quá trình học tập. Stodden (2012) đã áp dụng hoạt động này vào các lớp học Quan hệ quốc tế với việc mô phỏng quá trình đưa ra quyết định viện trợ nhân đạo của một tổ chức chính trị bao gồm nhiều quốc gia trên thế giới. Mô hình giả tưởng này được giáo viên đưa ra dựa trên mô hình có thật của Liên Hợp Quốc, sinh viên vào vai các nhà chính trị đàm phán với nhau để đưa ra những quyết định viện trợ nhân đạo cho một quốc gia giả tưởng trong khi phải bảo đảm lợi ích của quốc gia mình. Stodden (2012) đã đưa ra kết luận rằng sinh viên đã hiểu được nhiều hơn về những thất bại không thể giải thích được khi thế giới phải hành động đối với những cuộc khủng hoảng nhân đạo ở Rwanda hay nạn diệt chủng ở Darfur. Hoạt động mô phỏng này đã cho phép sinh viên học cách hợp tác để đàm phán, tìm ra giải pháp cho những hoàn cảnh khó khăn. Newmann và Twigg (2000) đã áp dụng hoạt động này cho sinh viên ngành Quan hệ quốc tế tại đại học Virginia Commonwealth khi đưa ra tranh chấp vùng Kashmir giữa hai chính phủ Ấn Độ và Pakistan, là một vấn đề thực tế tồn tại trong chính trị quốc tế qua nhiều năm. Sinh viên đã mô phỏng lại quá trình đàm phán giữa các đoàn đại biểu trong nước và quốc tế để tìm ra giải pháp cho vấn đề này dựa trên kịch bản chính mà giáo viên đã cho trước. Theo nhóm tác giả, phản ứng của sinh viên đối với hoạt động này có cùng tích cực. Với những môn học có phạm vi nội dung hẹp hơn như Phân tích chính sách đối ngoại, Simon (2005) đã cùng đồng nghiệp nghiên cứu về việc đưa hoạt động mô phỏng quá trình đi đến việc bắt đầu cuộc chiến tranh với Iraq 2003 của Mỹ. Sands và Shelton (2010) cũng đã thực hiện hoạt động mô phỏng lại hoạt động của Quốc hội Hoa Kỳ với mục đích giúp sinh viên hiểu hơn về cách thức hoạt động của Quốc hội Hoa Kỳ; hay như Endersby và Webber (1995) đã áp dụng hoạt động mô phỏng vào các lớp học về quốc hội, nhóm lợi ích và chính sách công của Hoa Kỳ với mục đích dạy cho sinh viên biết cách định nghĩa và giải quyết các vấn đề chính trị, đối phó với quá trình hoạch định chính sách nhóm, và nâng cao khả năng giao tiếp về cả mặt nói, viết và điện tử. Qua đó có thể thấy hoạt động mô phỏng đã được áp dụng từ khoảng những năm 90 trên thế giới để dạy sinh viên các môn học liên quan đến khoa học chính trị. Tuy nhiên, ở Việt Nam, chúng tôi nhận thấy hầu như chưa có một nghiên cứu chính thức nào về việc

áp dụng hoạt động mô phỏng vào các môn học của các ngành học thuộc khoa học chính trị cũng như tác động của hoạt động này đối với sinh viên.

2.4. Mô hình phân loại của Fink



Mô hình 1. Mô hình đánh giá phân loại Fink (2003)

Theo Fink (2003), mỗi một mục trong mô hình 1 đều bao gồm nhiều hình thức học tập khác nhau và mang các giá trị khác nhau. *Học cách học tập tốt hơn* là mục đầu tiên trong mô hình, được miêu tả là các hoạt động học tập cho thấy sinh viên có thể học được điều gì về quá trình học tập của mình, có thể biết được làm thế nào để học tốt hơn, làm thế nào để tham gia chất vấn hay tự học. *Kiến thức nền tảng* được Fink (2003) miêu tả là khả năng hiểu và ghi nhớ những thông tin và ý kiến cụ thể. *Vận dụng* là cách sinh viên biết cách tham gia vào các hình thức suy nghĩ, hình thành nên tư duy phân biện, sáng tạo hay thực tế. *Khía cạnh con người* cũng bao gồm việc phát triển một số kỹ năng nhất định như giao tiếp chẳng hạn. *Hoà nhập* là hiện tượng xảy ra khi sinh viên biết cách xây dựng các mối liên kết giữa những ý kiến cụ thể, giữa những lĩnh vực khác nhau của cuộc sống hay sự liên quan giữa nhiều người với nhau. *Khía cạnh con người* đề cập đến việc sinh viên học được nhiều điều quan trọng về bản thân cũng như những người xung quanh, có thể hiểu được tại sao những người khác lại hành xử theo cách của họ, hoặc học cách tương tác với người khác tốt hơn. *Quan tâm* là mục phản ánh những cảm xúc, mối quan tâm hay những giá trị mới mà sinh viên có được sau một hoạt động học tập. Theo tác

giả, khi sinh viên quan tâm đến một điều gì thì họ mới có đủ năng lượng để học hỏi điều đó và biến nó trở thành một phần cuộc sống của mình. Từ mô hình này, chúng tôi đã xây dựng bảng hỏi bao gồm những câu hỏi hướng đến việc đưa ra phản hồi của sinh viên dựa trên sáu tiêu chí trên để có một cái nhìn toàn diện hơn về phản hồi của sinh viên đối với tác động của hoạt động mô phỏng được áp dụng trong học phần Thể chế chính trị và một số vấn đề trong quản lý nhà nước Hoa Kỳ.

Trong phạm vi nghiên cứu này, chúng tôi đã xây dựng bảng hỏi dựa trên các tiêu chí đánh giá phân loại theo mô hình phân loại của Fink (2003). Chúng tôi đã nhận thấy sự phù hợp của mô hình này trong việc đánh giá tác động của hoạt động mô phỏng được áp dụng cũng như phản hồi của sinh viên về hoạt động này vì đối với chúng tôi, hoạt động mô phỏng được áp dụng ở sinh viên đại học có thể đánh giá được nhiều khía cạnh của sinh viên như cách học tập tốt hơn, các kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng giao tiếp, khả năng thích nghi với những sự thay đổi bất chợt và nhiều khía cạnh khác nữa

2. Phương pháp nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là phản hồi của sinh viên về hoạt động mô phỏng quá trình tranh cử tổng thống Hoa Kỳ được giáo viên áp dụng trong học phần Thể chế chính trị và một số vấn đề trong quản lý nhà nước Hoa Kỳ

Khách thể nghiên cứu

Nghiên cứu được tiến hành tại lớp Quốc tế học (QTH), khóa 12 và 13 (K12 và K13) trong học kỳ II năm học 2018-2019 tại Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế.

Công cụ nghiên cứu

Chúng tôi đã lựa chọn mô hình đánh giá phân loại phù hợp nhất là mô hình của Fink (2003). Bảng hỏi bao gồm 3 câu hỏi mở và 16 câu hỏi đóng để lấy ý kiến của sinh viên.

Quy trình khảo sát

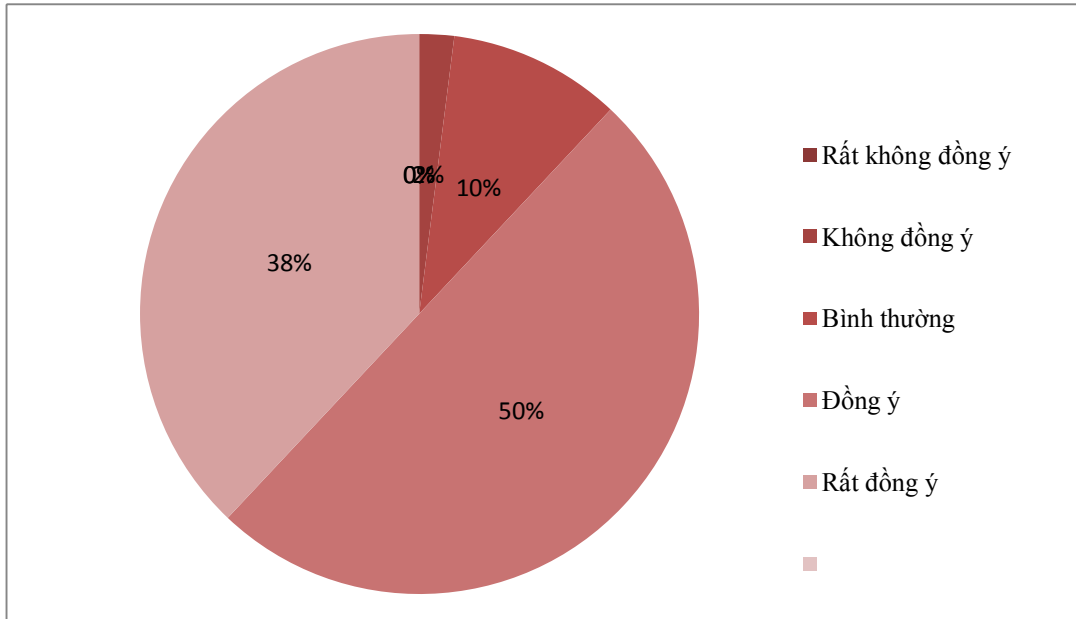
Toàn bộ sinh viên của lớp QTH K12 và K13 đã được phát phiếu khảo sát trước khi kết thúc học kỳ II năm học 2018-2019. Nhóm tác giả đã thu được tổng cộng 50 bảng hỏi từ sinh viên của hai lớp. Bảng hỏi của sinh viên được phân tích, sử dụng phương pháp phân tích nội dung dữ liệu định tính và định lượng.

4. Kết quả nghiên cứu

Với bảng hỏi chúng tôi thu thập được kết quả như sau:

4.1. Học tập tốt hơn

Với mục này, chúng tôi sử dụng câu: “Tôi nghĩ tôi sẽ tham gia tích cực hơn vào các hoạt động mô phỏng của lớp trong các môn học khác sau khi tham gia vào hoạt động mô phỏng này” để sinh viên đưa ra mức độ đồng ý của mình. Kết quả được thể hiện ở biểu đồ sau:



Biểu đồ 1. Học cách học tập như thế nào

Có thể thấy, không có sinh viên nào Rất không đồng ý với ý kiến trên. Với tỉ lệ Không đồng ý chỉ chiếm 2%, tỉ lệ sinh viên cảm thấy bình thường là 10% so với tỉ lệ cao của Đồng ý là 50% và Rất đồng ý là 38%, chúng tôi cho rằng sinh viên đã có phản hồi tích cực với hoạt động này. Sinh viên đã thể hiện ý muốn tiếp tục học tập và tham gia vào hoạt động tương tự, ngay cả với các môn học khác. Như vậy có thể nói hoạt động mô phỏng này đã khơi gợi ý thích của sinh viên để sinh viên có thể học tập cả các môn khác tốt hơn. Cùng với nhận xét trên, chúng tôi cũng đã nhận được một số câu trả lời cụ thể của sinh viên trong câu hỏi mở (câu 20): “Bạn đã học được điều gì quan trọng nhất từ hoạt động mô phỏng mà bạn đã tham gia?” nhằm đánh giá tác động của hoạt động này về mặt giúp cho sinh viên trở nên một người học tốt hơn. 2/50 sinh viên đã trả lời cụ thể: họ học được rằng khi chuẩn bị và thực hiện hoạt động mô phỏng này, sinh viên cần phải có sự thống nhất với nhau từ khâu chuẩn bị đến việc trình bày trên lớp với nhau, và khi làm việc, họ cần phải lắng nghe người khác và nhìn nhận một vấn đề dưới nhiều góc độ khác nhau. Tuy số lượng sinh viên có câu trả lời như trên không nhiều, nhưng chúng tôi nhận thấy ít nhất cũng đã có những người học nhận biết được cách nên học thế nào cho tốt và có thể áp dụng cho những môn học khác.

4.2. Kiến thức nền tảng

Để xác định được phản hồi của sinh viên với tác động của hoạt động mô phỏng này về mặt kiến thức, chúng tôi có một nhóm những mệnh đề để sinh viên tùy chọn mức độ đồng ý của mình với thống kê như sau:

Bảng 1. Kiến thức nền tảng

Mệnh đề	Tần suất và tỉ lệ				
	Rất không đồng ý	Không đồng ý	Bình thường	Đồng ý	Rất đồng ý
Câu 9: Hoạt động mô phỏng này đã nâng cao hiểu biết của tôi về cách vận hành của chính phủ Hoa Kỳ	0	0	4	19	27
	0,0%	0,0%	8,0%	38,0%	54,0%
Câu 10: Hoạt động mô phỏng này giúp tôi nhận ra mình đã học được nhiều điều trên lớp	0	0	7	30	13
	0,0%	0,0%	14,0%	60,0%	26,0%

Từ Bảng 1, chúng tôi nhận thấy rằng sinh viên đã có phản hồi rất tốt về mặt kiến thức mà họ nhận được sau hoạt động mô phỏng này. Với 54% sinh viên được khảo sát rất đồng ý rằng hoạt động mô phỏng này đã nâng cao sự hiểu biết của họ về cách vận hành của chính phủ Hoa Kỳ, cũng như 60% sinh viên đồng ý rằng họ đã học được nhiều điều trên lớp. Cùng với câu hỏi mở về những điều quan trọng mà sinh viên đã học được, nhiều sinh viên đã viết rằng họ đã hiểu thêm nhiều điều về chính trị Hoa Kỳ (19/50 sinh viên), cụ thể hơn họ học được nhiều điều về hoạt động bầu cử Tổng thống ở Hoa Kỳ và đồng thời hiểu rõ những phần lý thuyết mà họ đã học được trong suốt thời gian qua. Có thể thấy, khi tham gia vào hoạt động mô phỏng, việc sinh viên phải tìm hiểu và thực hiện tốt hoạt động mô phỏng đã giúp cho sinh viên nắm vững hơn kiến thức mà họ đã được dạy. Ngoài những vấn đề giáo viên đã dạy hay hướng dẫn, sinh viên phải tìm hiểu rõ hơn về những vấn đề mà họ phải trình bày xuyên suốt hoạt động này. Vậy nên, có thể rút ra kết luận rằng theo mô hình của Fink (2003) thì hoạt động mô phỏng đã có hiệu quả tốt và phản hồi của sinh viên cũng rất tích cực về mặt kiến thức mà họ thu nhận được.

4.3. Vận dụng

Trong bảng khảo sát ý kiến của sinh viên, chúng tôi đã đưa ra một nhóm các câu hỏi nhằm đánh giá liệu hoạt động mô phỏng này có tác động như thế nào về mặt áp dụng kiến thức đã học của sinh viên và thu được kết quả như sau:

Bảng 2. Vận dụng

Mệnh đề	Tần suất và tỉ lệ				
	Rất không đồng ý	Không đồng ý	Bình thường	Đồng ý	Rất đồng ý
Câu 11: Hoạt động mô phỏng này cho phép tôi áp dụng được những khái niệm đã được thảo luận trong những bài giảng trước đó	0	0	6	30	14
	0,0%	0,0%	12,0%	60,0%	28,0%
Câu 12: Hoạt động mô phỏng này đã cho tôi cơ hội đánh giá những vấn đề khác nhau của chính trị Hoa Kỳ	0	1	6	28	15
	0,0%	2,0%	12,0%	56,0%	30,0%
Câu 18: Hoạt động mô phỏng này giúp tôi nhìn nhận thấu đáo hơn những vấn đề mà Hoa Kỳ đang phải đối mặt	0	0	4	27	19
	0,0%	0,0%	8,0%	54,0%	38,0%
Câu 19: Tôi đã có thể sử dụng những chủ đề đã được thảo luận trong suốt học kỳ để đưa ra luận điểm trong suốt hoạt động mô phỏng này	0	0	11	26	13
	0,0%	0,0%	22,0%	52,0%	26,0%

Với câu 11, chúng ta có thể thấy tỉ lệ đồng ý lên đến 60% với việc hoạt động mô phỏng đã cho phép sinh viên áp dụng được những khái niệm họ đã được học và thảo luận trong những bài giảng trước của giáo viên là một tỉ lệ rất cao. Để có thể tham gia tốt vào hoạt động này, sinh viên buộc phải hiểu được khái niệm, cách thức hoạt động của các Đảng phái chính trị, các nhóm lợi ích cũng như chính sách của Hoa Kỳ... Theo Fink (2003), vận dụng còn có ý nghĩa là vận dụng các kỹ năng của sinh viên, áp dụng các hình thức suy nghĩ cao hơn như tư duy phản biện, tư duy sáng tạo hay thực tế, đồng thời sinh viên học được cách vận hành những đề tài phức tạp. Hoạt động mô phỏng được đưa ra trong học phần Thể chế chính trị và một số vấn đề quản lý nhà nước Hoa Kỳ là một cuộc tranh cử tổng thống giữa hai ứng viên thuộc Đảng Dân chủ và Đảng Cộng hòa của Hoa Kỳ. Trong mỗi Đảng, sinh viên buộc phải chia ra thành nhiều nhóm nhỏ để thực hiện hoạt động này như nhóm Chính sách, nhóm Quan hệ công chúng, nhóm Quảng cáo, nhóm tranh luận,... Vì vậy việc sinh viên biết cách vận hành mỗi nhóm nhỏ trong Đảng của mình là rất quan trọng, có thể gây ảnh hưởng đến kết quả của toàn bộ sinh viên. Đồng thời, qua những câu hỏi còn lại của bảng hỏi, chúng tôi nhận thấy sinh viên đồng ý hoặc rất đồng ý với việc họ cần suy nghĩ nhìn nhận thấu đáo hơn các vấn đề họ gặp phải, cũng như biết cách đánh giá các vấn đề đó cũng như sử dụng những gì đã được học để đưa ra luận điểm của mình trong buổi mô phỏng với tỉ lệ cao (tỉ lệ đồng ý >50%; rất đồng ý >25%). Có thể nói, sinh viên đã có phản hồi tích cực đối với hoạt động mô phỏng này xét về mặt vận dụng những gì đã học và vận dụng những hình thức suy nghĩ cao hơn cũng như các kỹ năng đánh giá, phản biện,...

4.4. Hoà nhập

Theo Fink (2003), hoà nhập là khả năng kết nối nhiều khía cạnh, lĩnh vực khác nhau trong cuộc sống, kết nối nhiều ý kiến hay nhiều cá nhân khác nhau. Để xác định được phản hồi của sinh viên như thế nào về hoạt động mô phỏng dựa trên tiêu chí này, chúng tôi đã đưa ra câu hỏi mở: Sự tham gia của bạn vào hoạt động mô phỏng này đã thay đổi cách nhìn nhận của bạn về các cuộc bầu cử tổng thống Mỹ như thế nào? Mục đích của chúng tôi là để xem xét liệu sinh viên có thể liên tưởng những gì sinh viên nhận thấy đang xảy ra trong thực tế, những gì sinh viên được học, và những gì sinh viên thực hiện trong hoạt động mô phỏng giống hay khác nhau, và cách họ kết nối những luận điểm thực tế hay trong mô phỏng như thế nào. Câu trả lời mà chúng tôi nhận được nhiều nhất (19/50 sinh viên) là họ nhận thấy rằng cuộc bầu cử tổng thống Hoa Kỳ là một cuộc bầu cử phức tạp và phải có sự kết hợp của rất nhiều hoạt động khác nhau. Bên cạnh đó, 15/50 sinh viên trả lời rằng để có thể có kết quả tốt thì cần có sự kết hợp của nhiều đội ngũ hùng hậu, nhiều chiến lược khác nhau, khác với những gì mà họ nghĩ trước đó. Với việc sinh viên được chia thành nhiều nhóm nhỏ trong mỗi đảng, và các sinh viên phải làm việc với nhau, liên kết với nhau để vạch ra và đi theo những chiến lược nhất định để mang đến kết quả tốt nhất cho đảng chính trị của mình. Ở đây, sinh viên có thể học được cách kết nối các thành viên, ý kiến của nhóm mình tốt hơn. Vì vậy, có thể kết luận rằng phản hồi của sinh viên nếu xét trên khía cạnh hoà nhập là phản hồi tương đối tốt.

4.5. Khía cạnh con người

Nói về khía cạnh con người, Fink (2003) cho rằng đây là tiêu chí đánh giá xem người học có thể hiểu thêm về chính bản thân mình cũng như hiểu người khác không. Chúng tôi đã đưa ra nhóm các câu sau:

Bảng 3. Khía cạnh con người

Mệnh đề	Tần suất và tỉ lệ				
	Rất không đồng ý	Không đồng ý	Bình thường	Đồng ý	Rất đồng ý
Câu 6: Tôi đã đảm nhiệm vai trò lãnh đạo trong việc tranh luận bảo vệ lập trường của mình trong hoạt động mô phỏng này	0	0	7	29	14
	0,0%	0,0%	14,0%	58,0%	28,0%
Câu 8: Tôi nghĩ những kinh nghiệm tôi có được từ hoạt động mô phỏng này sẽ có ích cho tôi trong tương lai	0	0	7	19	24
	0,0%	0,0%	14,0%	38,0%	48,0%
Câu 13: Tôi đã có thể lý luận để bảo vệ lập trường của mình trong hoạt động mô phỏng này	0	2	14	23	11
	0,0%	4,0%	28,0%	46,0%	22,0%
Câu 14: Tôi cảm thấy hoạt động mô phỏng này giúp tôi dễ dàng hiểu được quan điểm của người khác	0	0	10	27	13
	0,0%	0,0%	20,0%	54,0%	26,0%

Với kết quả như bảng trên, chúng ta có thể thấy phần đông sinh viên đều nhận ra được bản thân có thể đảm nhiệm vai trò lãnh đạo, hiểu được điều gì sẽ có lợi cho họ trong tương lai và nhận ra bản thân có khả năng bảo vệ luận điểm của mình với tổng tỉ lệ đồng ý và rất đồng ý trên 50%. Điều này thể hiện một sự ý thức về bản thân tương đối rõ ràng. Tuy nhiên, chúng ta cũng thấy rằng số lượng sinh viên không có ý kiến (chọn Bình thường) cho cả 3 câu hỏi đầu tiên cũng không hẳn là nhỏ, đặc biệt là với việc 28% sinh viên không có ý kiến với việc họ có thể lý luận để bảo vệ lập trường của mình trong hoạt động này hay không. Lý do có thể là do đây là số sinh viên không đảm nhận vai trò lãnh đạo trong các hoạt động, hoặc là tính cách của các sinh viên này còn nhút nhát hoặc họ chưa thể nhận ra được khả năng của bản thân. Đối với câu hỏi cuối cùng ở Bảng 3 về việc liệu hoạt động mô phỏng này có giúp cho sinh viên dễ dàng hiểu được quan điểm của người khác hay không, chúng tôi nhận được phản hồi tích cực với tổng số sinh viên đồng ý và rất đồng ý lên đến 80%. Bên cạnh đó, chúng tôi đã sử dụng thêm một câu hỏi mở để làm rõ hơn vấn đề này là: “Những phần tranh luận trong hoạt động mô phỏng này có hiệu quả trong việc giúp bạn hiểu được quan điểm của các sinh viên khác không? Hãy giải thích.” Có đến 25/50 sinh viên chia sẻ cùng một ý kiến rằng họ hiểu thêm được nhiều ý kiến khác nhau nhờ vào việc sinh viên được tự do thể hiện và giải thích ý kiến của mình một cách cụ thể. Chỉ có một sinh viên nhận thấy hoạt động này không hiệu quả do họ phải thực hiện hoạt động này bằng tiếng Anh nên họ không thể hiểu được toàn bộ ý kiến của bạn khác. Và 1 sinh viên khác cũng cho rằng hoạt động này không hiệu quả trong việc giúp họ hiểu được ý kiến của các bạn khác do khi tranh luận thì ý kiến đưa ra là ý kiến của một nhóm chứ không phải là ý kiến riêng của một cá nhân nào cả. Qua đó có thể thấy rằng hoạt động mô phỏng này có hiệu quả tốt trong việc giúp sinh viên nhìn nhận lại bản thân và hiểu được ý kiến của người khác.

4.6. Quan tâm

Theo mô hình đánh giá của Fink (2003), quan tâm là khía cạnh đánh giá những cảm xúc mới, những mối quan tâm mới hay những giá trị mới mà người học có được. Chúng tôi đã thu thập được phản hồi của sinh viên như sau:

Bảng 4. Quan tâm

Mệnh đề	Tần suất và tỉ lệ				
	Rất không đồng ý	Không đồng ý	Bình thường	Đồng ý	Rất đồng ý
Câu 4: Tôi thích hoạt động mô phỏng này	0	0	3	28	19
	0,0%	0,0%	6%	56%	38%
Câu 5: Tôi nghĩ hoạt động mô phỏng này là một kinh nghiệm học tập quý báu	0	0	2	24	24
	0,0%	0,0%	4,0%	48,0%	48,0%
Câu 7: Tôi cảm thấy thoải mái khi tham gia vào hoạt động mô phỏng này	0	1	8	25	16
	0,0%	2,0%	16,0%	50,0%	32,0%
Câu 16: Hoạt động mô phỏng này giúp tôi trở nên hào hứng hơn về những vấn đề được đưa ra tranh luận và thảo luận	0	1	6	21	22
	0,0%	2,0%	12,0%	42,0%	44,0%
Câu 17: Hoạt động mô phỏng này khiến tôi muốn học thêm về những vấn đề của chính trị Hoa Kỳ trong tương lai	0	1	8	27	14
	0,0%	2,0%	16,0%	54,0%	48,0%

Từ Bảng 4, chúng ta có thể thấy chỉ có 2% sinh viên được khảo sát không cảm thấy thoải mái khi tham gia hoạt động mô phỏng và không muốn học thêm gì về những vấn đề của chính trị Hoa Kỳ trong tương lai. Đa số sinh viên đều đồng ý và rất đồng ý rằng họ thích hoạt động này. Tham gia hoạt động này cũng làm họ cảm thấy thoải mái và hào hứng hơn về những vấn đề họ cần tranh luận và muốn học thêm nhiều vấn đề trong tương lai. Vậy hoạt động mô phỏng này đã thành công trong việc khơi gợi nên sự thích thú, sự hào hứng trong việc học tập cho sinh viên. Hoạt động này đã tạo ra những kinh nghiệm có giá trị cho sinh viên trong quá trình học tập, từ đó có thể hình thành một mối quan tâm đến chính trị Hoa Kỳ cho sinh viên trong tương lai.

5. Thảo luận và đề xuất

Với việc áp dụng mô hình đánh giá phân loại của Fink (2003) để nghiên cứu hiệu quả của việc áp dụng hoạt động mô phỏng vào trong học phần Thể chế chính trị và một số vấn đề quản lý nhà nước Hoa Kỳ đã đưa ra một số kết quả tích cực. Hầu hết sinh viên đều cho phản hồi tích cực khi chúng tôi xét về từng tiêu chí của mô hình như Học tập tốt hơn, Kiến thức nền tảng, Vận dụng, Hoà nhập, Khía cạnh con người và Quan tâm. Chúng tôi cho rằng việc học tập các học phần khoa học chính trị không nhất thiết phải khô cứng và sử dụng các khung đánh giá nên chúng tôi đã sử dụng mô hình của Fink (2003) để có thể xem xét rõ hơn về mặt cảm xúc, kỹ năng và sự nhận thức về bản thân của sinh viên. Kết quả thu được sau khi thực hiện khảo sát đều đi đúng hướng theo như chúng tôi đã dự đoán: hoạt động mô phỏng sẽ có tác động tích cực và toàn diện, không chỉ giúp sinh viên có thể xây dựng thêm kiến thức nền, biết cách học tập hiệu quả hơn, mà còn giúp sinh viên có một cái nhìn rõ hơn về chính khả năng của bản thân, nhìn nhận được ý kiến của người khác, có khả năng kết nối nhiều ý kiến cũng như nhiều cá nhân với nhau hay phát triển các mối quan tâm về chính trị. Tuy nhiên, vẫn còn một số sinh viên không đưa ra phản hồi tích cực hay tiêu cực về hoạt động này. Vì vậy vẫn còn cần một sự nghiên cứu sâu hơn, có thể là bằng cách phỏng vấn sâu hơn hoặc dự giờ những tiết học mà giáo viên cho thực hiện hoạt động mô phỏng này nhằm có một cái nhìn toàn diện hơn về hiệu quả của hoạt động này. Qua đó, chúng tôi mong muốn được đề xuất các giáo viên giảng dạy các học phần có liên quan đến ngành khoa học chính trị, hay cụ thể hơn là Quốc tế học hay Quan hệ quốc tế nên áp dụng hoạt động mô phỏng vào trong việc giảng dạy của mình, tùy theo tính chất

của từng học phần. Chúng tôi hi vọng rằng đây sẽ là một phương pháp giảng dạy mới có thể mang lại hiệu quả tốt cho sinh viên.

6. Kết luận

Hoạt động mô phỏng đã được áp dụng từ lâu trong giáo dục đại học, đồng thời được áp dụng trong các môn học thuộc ngành khoa học chính trị trên thế giới. Tuy nhiên ở Việt Nam chưa có một nghiên cứu cụ thể nào về tác động của hoạt động mô phỏng trong các môn học thuộc ngành khoa học chính trị, nên nhóm tác giả chúng tôi đã thực hiện nghiên cứu này nhằm đưa ra kết luận cụ thể về việc áp dụng hoạt động mô phỏng trong giảng dạy một học phần liên quan đến chính trị Hoa Kỳ. Với những kết quả đầu tiên về hiệu quả tích cực của hoạt động này, tuy chỉ mới được áp dụng trong một học phần Thể chế chính trị và một số vấn đề quản lý nhà nước Hoa Kỳ, chúng tôi có cơ sở để kết luận rằng hoạt động mô phỏng sẽ mang lại những hiệu quả tích cực cho người học nếu được áp dụng tốt. Tuy vẫn còn cần nhiều nghiên cứu sâu hơn, có phạm vi rộng hơn để có thể mang lại một cái nhìn khái quát hơn về tác động của hoạt động mô phỏng được áp dụng trong việc giảng dạy các học phần chuyên ngành khoa học chính trị, chúng tôi hi vọng đây sẽ là một hướng mới trong việc giảng dạy các học phần này nhằm đem lại kết quả học tập tốt nhất cho sinh viên.

Tài liệu tham khảo

- Caruson, K. (2005). So, you want to run for elected office? How to engage students in the campaign process without leaving the classroom. *PS: Political Science and Politics*, 38(2), 305-310.
- Chasek, P. (2005). Power politics, diplomacy and role-playing: Simulating the UN Security Council's Response to Terrorism. *International Studies Perspectives*, 6(1), 1-19.
- Crosby, B.C., & Bryson, J.M. (2007). Teaching leadership and policy change in a public affairs school. *Journal of Public Affairs Education*, 13(2), 169-186.
- Endersby, J., & Webber, D. (1995). Iron triangle simulation: A role-playing game for undergraduates in congress, interest groups, and public policy classes. *PS: Political Science & Politics*, 28(3), 520-523.
- Felder, R., & Brent, R. (2009). *Active learning: An introduction*. ASQ Higher Education Brief. 2.
- Fink, L.D. (2003). *Creating significant learning experiences: An integrated approach to designing college course*. Published by Jossey-Bass, 30.
- Fung, C. (2019). Negotiating the nuclear and humanitarian crisis on the Korean peninsula: A simulation and teaching guide. *PS: Political Science & Politics*, 52(1), 113-116.
- McQuaid, K. (1992). Guided design simulations in introductory level American politics and state and local politics courses. *PS: Political Science & Politics*, 25(3), 532-534.
- Moore, K.D. (2009). *Effective instructional strategies: From theory to practice*. Thousand Oaks, CA: Sage Publications.
- Narayanasamy, W., Wong, K.K., Fung, C.C., & Rai, S. (2006). Distinguishing games and simulation games from simulators. *Comput. Entertain*, 4(2), 9-es.
- Newmann, W., & Twigg, J. (2000). *Active engagement of the intro IR student: A simulation approach*. *PS: Political Science & Politics*, 33(4), 835-842.
- Pallister, K. (2015). Teaching globalization and development through a simulation. *PS: Political Science & Politics*, 48(2), 364-367.
- Prince, M. (2004). Does active learning work? A review of the Research. *Journal of Engineering Education*, 93(3), 223-231.
- Ryan, M.P., & Martens, G.G. (1989). *Planning a college course: A guidebook for the graduate teaching*

assistant. *The National Center for Research to Improve Post-secondary Teaching and Learning*. The University of Michigan.

Sands, E., & Shelton, A. (2010). Learning by doing: A simulation for teaching how congress works. *PS: Political Science & Politics*, 43(1), 133-138.

Shellman, S.M., & Turan, K. (2006). Do simulations enhance student learning? An empirical evaluation of an IR simulation. *Journal of Political Science Education*, 2, 19-32.

Silva, C. (2012). The impact of simulations on higher-level learning. *Journal of Public Affairs Education*, 18(2), 397-422.

Simon, E. (2005). *Role play in foreign policy analysis in how to teach political science?*. Published jointly by epsNet, University of Rome Tor Vergata and Sciences Po Paris.

Stodden, W. (2012). Simulating humanitarian aid decision making in international relations classrooms. *PS: Political Science & Politics*, 45(4), 765-771.

Wedig, T. (2010). Getting the most from classroom simulations: Strategies for maximizing learning outcomes. *PS: Political Science & Politics*, 43(3), 547-555.

EFFECTS OF SIMULATION CARRIED OUT IN THE DISCIPLINE OF AMERICAN POLITICAL INSTITUTIONS AND GOVERNANCE

Abstract: Simulation activities have long been resorted to as an alternative to conventional lectures in a variety of disciplines at an undergraduate level, including those related to Political Sciences. In this project, the researchers have looked into the feedback of the students of the International Studies Department (University of Foreign Languages, Hue University) on the effects of this activity after it was carried out in the discipline of American Political Institutions and Governance. The findings of the survey show that the overall feedback of the students is positive. In addition, the outcome of the research implies that this activity might be also efficient in other Political Science disciplines, which means simulation activities can also be included in the syllabus of other courses offered at the Department of International Studies (University of Foreign Languages, Hue University).

Keywords: Simulation activity, political science, active learning, fink taxonomy